

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM BÌNH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 105/2020/QĐST– HNGĐ

*Tam Bình, ngày 18 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2020/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Ấp D, xã Đ, huyện E, tỉnh Vĩnh Long.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Ngọc D và anh Nguyễn Minh T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T đồng ý giao hai con chung là Nguyễn Thuận T1, sinh ngày 23/7/2014 và Nguyễn Tiên P, sinh ngày 02/8/2016 cho chị D tiếp tục trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết;

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Ngọc D và anh Nguyễn Minh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị Ngọc D và anh Nguyễn Minh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Ngọc D tự nguyện nộp 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0010126 ngày 08/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Vĩnh Long, nên chị D được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tuyết Sương**